



☐ BẢN ĐĂNG KÝ CHỮ KÝ (SIGNATURE REGISTRATION)
☐ BẢN THÔNG BÁO THAY ĐỔI CHỮ KÝ (SIGNATURE CHANGE ADVICE)

"Bản Đăng Ký Chữ Ký" "Signature Registration Form"

☐ Chi Nhánh Thành phố Hà Nội (Hanoi Branch)
("Ngân Hàng") (the "Bank")

☐ Chi Nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (Ho Chi Minh City Branch)
("Ngân Hàng") (the "Bank")

Mã Khách hàng (Customer code)

Ngày (Date)

KHÁCH HÀNG/ CHỦ TÀI KHOẢN
(CUSTOMER/ ACCOUNT HOLDER)

Mã số thuế (Tax Identification No.)

Tên Tài Khoản tiếng Anh (Account Name in English)

Tên Tài Khoản: tối đa 66 ký tự (Account Name: maximum 66 characters)
Tên Tài Khoản tiếng Việt (Account Name in Vietnamese)

Theo các quy định trong phần Điều Kiện Ký, chúng tôi xin đăng ký (những) người có thẩm quyền ký dưới đây với (những) chữ ký mẫu được ủy quyền để thay mặt chúng tôi hành động và ký tất cả các hợp đồng, tài liệu giao dịch và tài liệu liên lạc với Ngân Hàng (bao gồm nhưng không giới hạn các tài liệu đăng ký người liên lạc, nhận chứng từ, thực hiện các giao dịch với Ngân Hàng), trừ khi được quy định khác tại các tài liệu giao dịch cụ thể. (According to the provisions mentioned in the Signing Conditions, we would like to register the below authorized signatory(ies) with his/ her/ (their) specimen signature(s) who is/(are) authorized to act for and sign on our behalf all contracts, transaction documents and communications with the Bank (including but not limited to documents to register authorized person for communications, receipt of bank vouchers, execution of transactions with the Bank), unless otherwise provided in specific transaction documents.)

Bản Đăng Ký Chữ Ký này có hiệu lực từ ngày (This Signature Registration Form is effective from)

hoặc, trong trường hợp Ngân Hàng nhận được Bản Đăng Ký Chữ Ký này sau ngày được đề xuất ở trên, từ ngày Ngân Hàng thông báo cho chúng tôi, "Ngày Hiệu Lực" (or in case the Bank receives this Signature Registration Form after the above-mentioned date, from a later date of which the Bank informs us, the "Effective Date")

(Ngày Hiệu Lực điền bởi Ngân Hàng) (the Effective Date fill-in by the Bank)

xác nhận với vào ngày / giờ
(confirmed with) (on date/hours)

đến khi có thông báo mới (until further notice)

Trong trường hợp thay đổi chữ ký thì Bản Đăng Ký Chữ Ký này **THAY THẾ** cho (các) Bản Đăng Ký Chữ Ký trước đây tại Ngân Hàng
(In case of change of signature, this Signature Registration Form will **SUPERSEDE** the Signature Registration Form(s) previously registered with the Bank.)

Trong trường hợp có Bản Đăng Ký Bổ Sung Chữ Ký Tạm Thời vẫn còn hiệu lực thì Bản Đăng Ký đó
(If any Registration of Temporary Supplement Signature is still valid, such Registration Form will)

☐ tiếp tục có hiệu lực cho tới ngày hết hiệu lực
remain valid until its expiry date

☐ bị thay thế bởi Bản Đăng Ký Chữ Ký này
be superseded by this Signature Registration Form

Chữ Ký, Họ tên & chức vụ Người Đại Diện Hợp Pháp (Signature, full name & title of the Authorized Representative)	Chữ Ký & Họ tên của Kế toán trưởng/ Người Phụ Trách Kế Toán (Signature & full name of Chief Accountant/ Person In Charge of Accounting)	Dấu (nếu có) (Seal (if any))
Vui lòng ký chữ ký giống hộ chiếu (nếu có) (Please sign same as your passport's signature (if any))		

Phần dành cho Ngân Hàng
(For the Bank's use only)

Ban Giám Đốc (Management)	Kiểm soát (Checker)	Nhân viên phụ trách (Person in charge)	Xác nhận chữ ký (Signature verified)

ĐIỀU KIỆN KÝ (SIGNING CONDITIONS)

1 Những đơn & tài liệu liên quan đến giao dịch ngân hàng và/hoặc liên quan đến dịch vụ ngân hàng điện tử và/hoặc đăng ký chuyển chứng từ qua thư điện tử (GNS) (Forms & documents related to banking transactions and/or related to online banking service and/or registration for delivery of banking documents via email (GNS))

1.1. Những tài liệu (dưới bất kỳ tên nào) đăng ký người được ủy quyền liên lạc và thực hiện giao dịch với Ngân Hàng, đơn liên quan đến việc sử dụng phương tiện điện tử để thực hiện các giao dịch ngân hàng (bao gồm nhưng không giới hạn dịch vụ GCMS Plus, chuyển chứng từ qua thư điện tử (GNS), thực hiện giao dịch thông qua chỉ thị qua thư điện tử, chỉ thị qua fax, chữ ký điện tử) (Documents (under whatsoever name) to register authorized persons for communications and conduct of transactions with the Bank, forms related to conducting banking transactions via electronic means (including but not limited to GCMS Plus service, delivery of banking documents via email (GNS), transactions made via email instructions, facsimile instructions, e-signature)

- ☐ ngoại trừ yêu cầu thiết lập dịch vụ, đăng ký lần đầu tiên và yêu cầu chấm dứt dịch vụ được ký bởi Người Đại Diện Hợp Pháp, bất cứ người nào được đăng ký tại Nhóm 1 được ủy quyền để ký (except for application for service set up, the first registration and service termination request signed by the Authorized Representative, any person registered in Group 1 is authorized to sign)
- ☐ tất cả sẽ được ký bởi Người Đại Diện Hợp Pháp (all shall be signed by the Authorized Representative)
- ☐ theo các chỉ thị ở phần Ghi chú (according to the instruction in the Remarks)

1.2. (i) Những tài liệu xác nhận và xác thực thông tin của Khách Hàng (theo mẫu của Ngân Hàng) và (ii) những tài liệu yêu cầu Ngân Hàng cung cấp, hoặc xác nhận thông tin của Khách Hàng bao gồm nhưng không giới hạn số dư tài khoản, dư nợ tín dụng, số dư tiền gửi, giao dịch ngoại hối, thông tin phục vụ mục đích kiểm toán và các yêu cầu khác có tính chất tương tự ((i) Documents to confirm and verify Customer's information (subject to the Bank's templates) and (ii) Documents requesting the Bank to provide, or confirm the Customer's information including but not limited to account balance, credit outstanding, fixed deposit balance, foreign exchange transaction, information for auditing purposes, and equivalent requests)

- ☐ bất cứ người nào được đăng ký tại Nhóm 1 được ủy quyền để ký (any person registered in Group 1 is authorized to sign)
- ☐ theo các chỉ thị ở phần Ghi chú (according to the instruction in the Remarks)

1.3. Những tài liệu có tính chất cam kết từ phía Khách Hàng ở cấp độ giao dịch bao gồm nhưng không giới hạn thư cam kết, thư cam kết bồi hoàn, thư bảo đảm, thư thỏa thuận, (Transaction-level commitment documents from the Customer including but not limited to letter of commitment, letter of indemnity, letter of undertaking, side letter, and others)

- ☐ bất cứ người nào được đăng ký tại Nhóm 1 được ủy quyền để ký (any person registered in Group 1 is authorized to sign)
- ☐ theo các chỉ thị ở phần Ghi chú (according to the instruction in the Remarks)

2 (i) Các yêu cầu thực hiện giao dịch, đề nghị ký kết, thỏa thuận từng lần ở cấp độ giao dịch là một phần của hợp đồng khung tương ứng; hoặc (ii) các hợp đồng đồng thời là các yêu cầu, đề nghị thực hiện giao dịch ((i) Requests for transactions, offers for contract, contracts which constitute a part of relevant master agreements; or (ii) standalone contracts which also serve as transaction-level requests)

2.1. Đối với các tổ chức **thuộc** đối tượng phải đăng ký kế toán trưởng, người phụ trách kế toán (Applicable for entities that are **required** to appoint chief accountant / person in charge of accounting)

2.1.1. **ÍT NHẤT** phải có một chữ ký ủy quyền thuộc Nhóm 1 và một chữ ký thuộc Nhóm 2 được ủy quyền để ký **KẾT HỢP** đối với các tài liệu liên quan tới **thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, chuyển tiền, chi hộ, rút tiền mặt** theo quy định của pháp luật tùy từng thời điểm) (**AT LEAST** one authorized signature of Group 1 and one signature of Group 2 are authorized to sign **JOINTLY** documents related to **check payment, payment order, debit authorization, remittance, payment on behalf, cash withdrawal** according to the law from time to time)

- ☐ 1 chữ ký bất kỳ thuộc Nhóm 1 và 1 chữ ký bất kỳ thuộc Nhóm 2 (any signature of Group 1 and any signature of Group 2)
- ☐ theo các chỉ thị ở phần Ghi chú (according to the instruction in the Remarks)

2.1.2 (Những) Người được đăng ký tại Nhóm 1 được ủy quyền ký tất cả các giao dịch không được liệt kê tại phần 2.1.1 (bao gồm nhưng không giới hạn tới các giao dịch như vay, tài trợ thương mại, tiền gửi kỳ hạn, thư bảo lãnh, thư tín dụng, và các giao dịch khác. (Person(s) registered in Group 1 is/(are) authorized to sign all transactions which are not listed in 2.1.1 (including but not limited to transactions as loan, trade finance, fixed deposit, guarantee, letter of credit, and others.))

- ☐ đơn (singly) ☐ kết hợp 2 chữ ký ủy quyền bất kỳ (jointly of any 2 authorized signatures)
- ☐ theo các chỉ thị ở phần Ghi chú (according to the instruction in the Remarks)

2.2. Đối với các tổ chức **không thuộc** đối tượng phải đăng ký kế toán trưởng, người phụ trách kế toán (Applicable for entities that are **not required** to appoint chief accountant / person in charge of accounting)

(Những) Người được đăng ký tại Nhóm 1 được ủy quyền để ký tất cả các giao dịch (Person(s) registered in Group 1 is/(are) authorized to sign all transactions)

- ☐ đơn (singly) ☐ kết hợp 2 chữ ký ủy quyền bất kỳ (jointly of any 2 authorized signatures)
- ☐ theo các chỉ thị ở phần Ghi chú (according to the instruction in the Remarks)

3 Các tài liệu khác không được quy định ở Phần 1 và Phần 2 (Other documents which are not stipulated in Parts 1 and 2)

Các tài liệu khác không được quy định ở Phần 1 và Phần 2 trên đây (bao gồm Bản Thông Tin Khách Hàng (nếu có)), tùy theo hướng dẫn của Ngân Hàng tại từng thời điểm, sẽ được ký bởi (i) Người Đại Diện Hợp Pháp hoặc (ii) Người Đại Diện Theo Pháp Luật của Khách Hàng hoặc (iii) người được ủy quyền hợp pháp bằng văn bản của Người Đại Diện Theo Pháp Luật của Khách Hàng khác Người Đại Diện Hợp Pháp (Other documents which are not stipulated in Part 1 and 2 above (including Customer Information Form (if any)), as instructed by the Bank from time to time, shall be signed by (i) the Authorized Representative or (ii) the Legal Representative of the Customer or (iii) an attorney legally authorized in writing by the Legal Representative of the Customer other than the Authorized Representative).

GHI CHÚ (REMARKS)

Nhóm (Sub-group)	(Những) Người có thẩm quyền ký (Authorized signatory(ies))	Mới (New)	(Những) Chữ ký (Signature(s))
Nhóm 1: Người Đại Diện Hợp Pháp và/hoặc (những) người được ủy quyền hợp pháp của chúng tôi (Group 1: The Authorized Representative and/or our duly authorized person(s))			
	Tên (Name)	☐	
	Chức danh (Title)		
	Tên (Name)	☐	
	Chức danh (Title)		
	Tên (Name)	☐	
	Chức danh (Title)		
	Tên (Name)	☐	
	Chức danh (Title)		
	Tên (Name)	☐	
	Chức danh (Title)		
	Tên (Name)	☐	
	Chức danh (Title)		
	Tên (Name)	☐	
	Chức danh (Title)		
	Tên (Name)	☐	
	Chức danh (Title)		
Nhóm 2: Kế Toán Trưởng / Người Phụ Trách Kế Toán và/hoặc (những) người được Kế Toán Trưởng / Người Phụ Trách Kế Toán ủy quyền (Group 2: Chief accountant / Person in charge of Accounting and/or his / her authorized person(s))			
	Tên (Name)	☐	
	Chức danh (Title)		
	Tên (Name)	☐	
	Chức danh (Title)		
	Tên (Name)	☐	
	Chức danh (Title)		
	Tên (Name)	☐	
	Chức danh (Title)		
	Tên (Name)	☐	
	Chức danh (Title)		
	Tên (Name)	☐	
	Chức danh (Title)		
	Tên (Name)	☐	
	Chức danh (Title)		
Tổng số người được ký cho cả 2 (hai) nhóm chữ ký / Total number of signatures for both 2 (two) signature groups			
☐ Trong trường hợp số người có thẩm quyền ký ở mỗi nhóm chữ ký nhiều hơn 8 (tám) người, xin vui lòng xem trang 4 của Bản Đăng Ký Chữ Ký này If number of authorized signatory of each signature group is more than 8 (eight), please refer to page 4 of the Signature Registration Form			

BẢN ĐĂNG KÝ CHỮ KÝ (tiếp theo)
(SIGNATURE REGISTRATION FORM (cont.))

Nhóm (Sub-group)	(Những) Người có thẩm quyền ký (Authorized signatory(ies))	Mới (New)	(Những) Chữ ký (Signature(s))
Nhóm 1: Người Đại Diện Hợp Pháp và/hoặc (những) người được ủy quyền hợp pháp của chúng tôi (Group 1: The Authorized Representative and/or our duly authorized person(s))			
	Tên (Name)	☐	
	Chức danh (Title)		
	Tên (Name)	☐	
	Chức danh (Title)		
	Tên (Name)	☐	
	Chức danh (Title)		
	Tên (Name)	☐	
	Chức danh (Title)		
	Tên (Name)	☐	
	Chức danh (Title)		
	Tên (Name)	☐	
	Chức danh (Title)		
	Tên (Name)	☐	
	Chức danh (Title)		
	Tên (Name)	☐	
	Chức danh (Title)		
	Tên (Name)	☐	
	Chức danh (Title)		
Nhóm 2: Kế Toán Trưởng / Người Phụ Trách Kế Toán và/hoặc (những) người được Kế Toán Trưởng / Người Phụ Trách Kế Toán ủy quyền (Group 2: Chief accountant / Person in charge of Accounting and/or his / her authorized person(s))			
	Tên (Name)	☐	
	Chức danh (Title)		
	Tên (Name)	☐	
	Chức danh (Title)		
	Tên (Name)	☐	
	Chức danh (Title)		
	Tên (Name)	☐	
	Chức danh (Title)		
	Tên (Name)	☐	
	Chức danh (Title)		
	Tên (Name)	☐	
	Chức danh (Title)		
	Tên (Name)	☐	
	Chức danh (Title)		
	Tên (Name)	☐	
	Chức danh (Title)		